

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19000532	Nguyễn Hoàng	Ân	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
2	19000582	Nguyễn Trọng	Bằng	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
3	19000557	Lư Thanh	Bình	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
4	19000454	Nguyễn Hữu	Đăng	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
5	19000464	Hồ Hoàng Mạnh	Du	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
6	19000429	Bùi Lê Hùng	Dũng	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
7	19000586	Phạm Minh	Hoàng	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
8	19000607	Phan Quang	Khải	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
9	19000433	Nguyễn Chí	Khanh	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
10	19000471	Trịnh Hữu	Khương	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
11	19001367	Trần Bảo Gia	Lâm	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
12	19000484	Nguyễn Bảo	Liên	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
13	19000537	Diệp Quốc	Minh	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
14	19000575	Nguyễn Lê Quang	Minh	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
15	19000430	Trương Bảo	Nghi	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
16	19000445	Cần Thanh	Thái	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
17	19000461	Phạm Quốc	Thắng	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
18	19000593	Nguyễn Chí	Thông	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
19	19000427	Lê Lâm Quang	Trí	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
20	19000449	Nguyễn Anh	Tuấn	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
21	19000642	Nguyễn Anh	Tuấn	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
22	19000500	Nguyễn Nhật	Tùng	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	
23	19000452	Nguyễn Hoài	Vũ	19T4-CNÔ3	5,166,000	140,000	5,306,000	